

GIA NHẬP WTO

Cơ hội và thử thách đối với hoạt động tiêu chuẩn và chất lượng Việt Nam

Gia nhập Tổ chức thương mại thế giới-WTO, hoạt động tiêu chuẩn và chất lượng Việt Nam cần phải giải quyết hàng loạt vấn đề để đáp ứng yêu cầu của Hiệp định về hàng rào kỹ thuật - TBT, một trong 30 hiệp định phải thực hiện đầy đủ. Yêu cầu của TBT là một thách thức đối với Việt Nam. Vấn đề là chúng ta phải có chương trình hành động cụ thể để vượt qua thách thức này.

Một trong các chức năng quan trọng của WTO là tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại trên toàn thế giới. Để thực hiện chức năng này, theo Ngân hàng thế giới, có bốn lĩnh vực được đặc biệt quan tâm, đó là: hải quan, tiêu chuẩn chất lượng, di chuyển (bao gồm xuất nhập cảnh, lập doanh nghiệp ở nước ngoài...) và thương mại điện tử. Được xếp thứ hai, lĩnh vực tiêu chuẩn chất lượng có ý nghĩa quan trọng đặc biệt vì nó liên quan trực tiếp đến việc mua bán hàng hóa giữa các nước.

Khi tham gia WTO, các nước thành viên phải thực hiện đầy đủ khoảng 30 hiệp định khác nhau. Liên quan đến hàng hóa là Hiệp định về hàng rào kỹ thuật (Agreement on Technical Barriers to Trade - Hiệp định TBT). Tất cả các sản phẩm (công nghiệp cũng như nông nghiệp), đều là đối tượng thi hành các điều khoản của Hiệp định này.

□ TS. NGUYỄN HỮU THIÊN

*Nguyên Tổng Cục trưởng Tổng cục TC - ĐL - CL
Bộ Khoa học và Công nghệ*



Hàng song mây xuất khẩu.

Ảnh: TRẦN PHONG

Một trong những mục tiêu quan trọng của hội nhập kinh tế quốc tế và việc hình thành các khu mậu dịch tự do, như khu mậu dịch tự do của ASEAN - AFTA, là tạo thuận

lợi cho thương mại mà cụ thể là cho việc lưu thông tự do hàng hóa. Mà muốn hàng hóa lưu thông tự do, ngoài hạn ngạch để hạn chế số lượng và thuế quan để điều tiết về giá cả cần được tháo gỡ, thì những quy định về kỹ thuật cũng phải hài hòa. Hiện nay, khi các nước thỏa thuận thành lập các quan hệ mậu dịch tự do có nghĩa là vấn đề hạn ngạch và thuế quan đã được giải quyết. Còn lại vấn đề kỹ thuật mà người ta còn gọi là hàng rào phi thuế quan, cũng phải được tháo gỡ. Hiệp định TBT chính là để giải quyết các vấn đề kỹ thuật đối với hàng hóa trong thương mại.

Đối với việc xuất nhập khẩu hàng hóa hiện nay, vấn đề gây nhiều cản trở nhất là luật pháp giữa các nước khác nhau. Nói cụ thể hơn, như trong Hiệp định TBT, là các quy định kỹ thuật bao gồm các văn bản bắt buộc thực hiện, phải được hài hòa giữa các nước. Nếu nói theo cách của ta thì cơ chế và phương thức quản lý hàng hóa giữa các nước phải giống nhau thì việc lưu thông chúng mới được tự do. Ta thử tưởng tượng mỗi nước quản lý một loại hàng hóa nào đó, ví dụ như dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, hay đồ chơi trẻ em, theo kiểu riêng của mình thì khi hàng hóa đến biên giới của nước đó, đương nhiên sẽ chịu sự ràng buộc của cơ chế quản lý của nước đó. Như vậy sẽ không có khu mậu dịch tự do. Xu thế ngày nay là một tiêu chuẩn, một cơ chế quản lý, một lần kiểm tra và được chấp nhận ở mọi nơi.

Để đạt được mục tiêu trên, mỗi nước thành viên của WTO phải có những biện pháp thích hợp theo quy định của Hiệp định TBT. TBT quy định cách thức xây dựng, ban

hành, phổ biến áp dụng các quy định kỹ thuật bắt buộc áp dụng, hay ta cũng quen gọi là các văn bản pháp quy. Các quy định của TBT rất chặt chẽ và việc xây dựng, áp dụng những văn bản pháp quy sao cho đúng quy định của TBT thực sự là một thách thức.

Trong chương Quy định kỹ thuật và tiêu chuẩn, TBT yêu cầu:

1. Các thành viên phải đảm bảo rằng theo các quy định kỹ thuật, các sản phẩm nhập khẩu từ một lãnh thổ của bất cứ thành viên nào đều phải được đối xử không kém thuận lợi hơn cách đối xử được áp dụng cho các sản phẩm nội địa tương tự và các sản phẩm tương tự xuất xứ từ bất cứ nước nào khác.

2. Các thành viên phải đảm bảo rằng các quy định kỹ thuật không được soạn thảo, ban hành và áp dụng với quan điểm hoặc nhằm để tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế. Với mục đích như vậy, các quy định kỹ thuật không được hạn chế thương mại quá mức cần thiết để thực hiện một mục tiêu hợp lý, có tính đến những rủi ro do việc không thực hiện nó có thể gây ra. Ngoài những yếu tố khác, các mục tiêu hợp lý đó là: Các yêu cầu về an ninh quốc gia; ngăn ngừa hành vi gian lận; bảo vệ cuộc sống hoặc sức khỏe của con người, động vật hoặc thực vật, bảo vệ môi trường. Để đánh giá các rủi ro đó, ngoài những yếu tố khác, yếu tố liên quan cần xem xét là: Những thông tin khoa học và kỹ thuật hiện có, công nghệ xử lý có liên quan hoặc thời hạn sử dụng sản phẩm dự kiến.

3. Các quy định kỹ thuật không được duy trì áp dụng, nếu tình hình thực tế hoặc

các mục tiêu đề ra khi ban hành chúng không còn tồn tại hoặc nếu tình hình thực tế hoặc các mục tiêu đã thay đổi có thể tiến hành theo phương thức ít gây hạn chế thương mại hơn.

4. Một khi các quy định kỹ thuật là cần thiết và các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan còn hiệu lực hoặc sắp ban hành, các thành viên phải áp dụng toàn bộ hoặc một phần của chúng như là căn cứ đối với các quy định kỹ thuật của mình, trừ trường hợp khi các tiêu chuẩn quốc tế hoặc các phần có liên quan đó bị vô hiệu hoặc không còn thích hợp để thực hiện các mục tiêu pháp lý cần thiết, ví dụ vì các yếu tố khí hậu hoặc địa lý cơ bản hoặc các vấn đề công nghệ quan trọng.

5. Một thành viên khi dự thảo, ban hành và áp dụng một quy định kỹ thuật có thể gây ảnh hưởng nhiều tới thương mại của các thành viên khác, thì phải giải thích cơ sở hợp pháp của quy định kỹ thuật đó theo yêu cầu của thành viên khác dựa trên các điều khoản của các khoản 2 đến 4 ở trên. Một khi một văn bản quy định kỹ thuật đã được xây dựng, ban hành và áp dụng dựa trên một trong những mục tiêu hợp pháp quy định rõ ở mục 2 và nó phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan, thì nó phải được coi là không tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế.

6. Với mục tiêu thống nhất hóa càng nhiều càng tốt các quy định kỹ thuật, các thành viên phải tham gia tích cực trong phạm vi nguồn lực của mình vào việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế do các cơ quan

tiêu chuẩn hóa có liên quan tiến hành đối với các sản phẩm mà thành viên đã chấp nhận hoặc sẽ chấp nhận các quy định kỹ thuật.

7. Các thành viên phải xem xét một cách có thiện chí việc chấp nhận các quy định kỹ thuật được coi là tương đương của các thành viên khác ngay cả trong trường hợp các quy định này khác biệt với các quy định của mình, và yên tâm rằng các quy định này hoàn toàn đáp ứng các mục tiêu đối với các quy định của chính mình.

8. Khi cần thiết các thành viên phải đề ra các quy định kỹ thuật dựa trên các yêu cầu sử dụng sản phẩm thay vì các đặc tính thiết kế hoặc mô tả sản phẩm.

9. Một khi chưa có một tiêu chuẩn quốc tế tương ứng hoặc nội dung kỹ thuật của một quy định kỹ thuật dự kiến ban hành không phù hợp với nội dung kỹ thuật của các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan và nếu quy định kỹ thuật đó có ảnh hưởng lớn tới thương mại của các thành viên khác, các thành viên phải:

+ Thông báo trong ấn phẩm càng sớm càng tốt để tạo điều kiện cho các bên quan tâm của các thành viên khác biết rằng họ dự định ban hành một quy định kỹ thuật cụ thể.

+ Thông báo cho các thành viên khác thông qua Ban thư ký về các sản phẩm sẽ được điều chỉnh trong quy định kỹ thuật dự kiến ban hành cùng với bài giới thiệu ngắn gọn về mục tiêu và lý do cơ bản để ban hành quy định này. Các thông báo này

phải được thực hiện sớm, khi mà các sửa đổi bổ sung còn có thể tiến hành và các góp ý còn có thể xử lý được.

+ Khi có yêu cầu, phải cung cấp cho các thành viên khác văn bản hoặc bản sao của quy định kỹ thuật dự kiến ban hành và nếu có thể cần chỉ rõ những phần khác biệt nhiều với các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan.

+ Không phân biệt đối xử khi đưa ra thời hạn để các thành viên khác góp ý bằng văn bản và thảo luận về các góp ý này khi có yêu cầu; tiếp thu các văn bản góp ý và các kết quả thảo luận này.

10. Liên quan đến các khoản nêu trong khoản 9 trên đây, khi phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh các vấn đề khẩn cấp về an toàn, sức khỏe, bảo vệ môi trường hoặc an ninh quốc gia đối với một thành viên nào đó, thành viên này có thể bỏ qua một trong các bước nêu trong khoản 9 nói trên nếu thấy cần thiết, nhưng thành viên đó khi ban hành quy định kỹ thuật phải:

+ Thông báo ngay cho các thành viên khác thông qua Ban thư ký về quy định kỹ thuật cụ thể đó và các sản phẩm được đề cập tới với những lời giải thích ngắn gọn về mục tiêu và lý do cơ bản để ban hành quy định này, bao gồm cả nội dung của các vấn đề khẩn cấp đó.

+ Khi có yêu cầu, cung cấp cho các thành viên khác bản sao quy định kỹ thuật này.

+ Không phân đối xử khi cho phép các thành viên khác trình bày góp ý bằng văn bản và thảo luận các góp ý này khi có yêu cầu; tiếp thu các văn bản góp ý và các kết quả thảo luận này.

Các thành viên phải đảm bảo rằng tất cả các quy định kỹ thuật đã ban hành phải

được công bố kịp thời hoặc bằng cách nào đó tạo điều kiện cho các bên quan tâm của các thành viên khác biết các quy định kỹ thuật đó.

Ngoài các trường hợp khẩn cấp nêu tại khoản 10 nói trên, các thành viên phải đưa ra một khoảng thời gian hợp lý từ thời điểm công bố các quy định kỹ thuật đến thời điểm có hiệu lực của chúng để các nhà sản xuất của các thành viên xuất khẩu, và đặc biệt là các thành viên là nước đang phát triển, có thời gian điều chỉnh sản phẩm hoặc phương pháp sản xuất của mình theo các yêu cầu của thành viên nhập khẩu đó.

Hiệp định TBT còn quy định việc ban hành tiêu chuẩn, các quy định về đánh giá và chứng nhận hàng hóa, các cơ chế về cung cấp thông tin, về xử lý tranh chấp, v.v... Nhưng quan trọng hơn cả vẫn là những vấn đề liên quan đến cơ chế quản lý. Vì vậy hiện nay, các nước trong ASEAN, APEC, ASEM đều quan tâm đến cơ chế quản lý, nghiên cứu tìm các biện pháp để thống nhất cách xây dựng, ban hành và áp dụng các văn bản pháp quy, bởi vì nếu cơ chế quản lý không thống nhất thì không thể có được việc hàng hóa lưu thông tự do.

Muốn tham gia WTO, Việt Nam cũng sẽ phải chấp nhận sân chơi và luật chơi này, và chắc chắn sẽ không thể trông chờ các ngoại lệ. Vấn đề là phải có chương trình hành động để tận dụng thời cơ và vượt qua thách thức. Xin lưu ý là những nguyên tắc trên đây cũng là nền tảng của Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ đã có hiệu lực thi hành.

BT: Theo Tạp chí KH & CN
Hà Nội số 4/2003